

Số: 24 /BC-THKĐ

TP Tây Ninh, ngày 23 tháng 04 năm 2025

Phụ lục 1

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**Công tác y tế trường học và chăm sóc sức khỏe học sinh
giai đoạn 2019 – 2025**

(Đơn vị trực thuộc)

A. Thông tin chung

- Tổng số CB-GV-NV: 64
- CBQL: 03 người
- Giáo viên: 55 người
- Nhân viên Y tế: 01 người; trình độ chuyên môn: trung cấp y sĩ
- Tổng số HS: Tổng số 1415/693 Nữ
- Bếp ăn bán trú:
 - + Số bếp: 01
 - + Quy mô (trên/ dưới 200 người): 1228 học sinh
 - + Số nhân viên phục vụ bếp ăn: 15
 - + Tính khẩu phần: ứng dụng phần mềm bữa ăn học đường của công ty Ajnomoto
- Căng tin:
 - + Số lượng căng tin: 01
 - + Số người phục vụ trong căng tin: 03

B. Công tác y tế trường học và chăm sóc sức khỏe học sinh

I. Khái quát tình hình liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe học sinh giai đoạn 2019-2025

Trường TH Kim Đồng là một trường tiểu học thuộc địa bàn tỉnh:

- + Tổng số lớp: 36 lớp
- + Tổng số học sinh: 1415/693 nữ; gồm 05 khối (khối 1: 07 lớp, khối 2: 08 lớp, khối 3: 07 lớp, khối 4: 07 lớp, khối 5: 07 lớp)
- + Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 64/54 nữ
- * **Thuận lợi:** Thành Phố Tây Ninh là trung tâm kinh tế, văn hóa xã hội của tỉnh, đầu mối giao lưu giữa các huyện, mật độ dân số đông và luôn biến động. Thành phố hiện có 41 trường. Trong đó khối tiểu học chiếm đa số vì vậy công tác giáo dục và chăm sóc sức khỏe cho học sinh rất quan trọng trong trường học, đảm bảo vệ sinh môi trường sanh - sạch - đẹp, giáo dục tuyên truyền phòng, chống các dịch bệnh xảy

ra. Bên cạnh đó công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm được thực hiện tốt, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh khá đông vì vậy trường có một cán bộ y tế chuyên trách làm công tác y tế trường học phối hợp với giáo viên nhà trường làm công tác giáo dục và tuyên truyền trong nhà trường thực hiện tốt công tác y tế không ảnh hưởng đến sức khỏe và việc học tập của học sinh.

* Khó khăn: Do học sinh trong nhà trường đông nên rất khó kiểm soát tình hình dịch bệnh như sốt xuất huyết, đau mắt đỏ, tay chân miệng....trong trà trường.

II. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.
- Luật phòng chống HIV/AIDS.
- Thông tư số 03/2000/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 01/03/2000 về hướng dẫn thực hiện công tác y tế trường học.
- Quyết định số 73/2007/QĐ-BGDĐT ngày 04/12/2007 về Ban hành Quy định về hoạt động y tế trong các trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.
- Chỉ thị số 61/2008/CT-BGDĐT ngày 12/11/2008 của Bộ giáo dục và đào tạo về tăng cường công tác phòng, chống HIV/AIDS trong ngành Giáo dục.
- Thông tư liên tịch số 08/2008/TTLT/BYT-BGDĐT ngày 08/07/2008 của Bộ y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục.
- Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT ngày 22/8/2007 của Bộ GDĐT Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong trường phổ thông;
- Thông tư liên tịch số 18/2011/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 28/04/2011 về Quy định các nội dung đánh giá công tác y tế tại các trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.
- Chỉ thị số 6036/CT-BGDĐT ngày 17/12/2014 của Bộ giáo dục và đào tạo về Tăng cường thực hiện phòng, chống tác hại của thuốc lá và lạm dụng đồ uống có cồn trong ngành Giáo dục.

* Văn bản chỉ đạo:

- Cửa sở Giáo dục và Đào tạo:

+ Công văn số 1066/UBND của UBND tỉnh Tây Ninh ngày 25/08/2021 về việc tăng cường các biện pháp thực hiện nghiêm giãn cách xã hội theo tinh thần Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

+ Quyết định số 2894/QĐ-SGDĐT ngày 27/08/2021 của Sở giáo dục Tây Ninh về việc thành lập ban chỉ huy phòng, chống dịch Covid-19 ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tây Ninh.

+ Công văn số 2928/UBND-KGVX của UBND tỉnh Tây Ninh ngày 29/08/2021 về việc tiếp tục thực hiện biện pháp giãn cách xã hội theo tinh thần chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

+ Công văn số 2921/SGDĐT-GDTrH ngày 31/08/2021 về việc hướng dẫn thành lập “Tổ An toàn Covid-19” tại các cơ sở giáo dục.

+ Kế hoạch số 2392/KH-SGDĐT ngày 20/7/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch giáo dục sức khỏe tâm thần cho trẻ em, học sinh giai đoạn 2022 - 2025.

+ Công văn số 3062/SGDĐT-GDTrH ngày 13/09/2023 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ y tế trường học năm học 2022-2023.

+ Kế hoạch số 3242/KH-SGDĐT ngày 05/09/2023 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ y tế trường học năm học 2023-2024.

+ Công văn số 4719/SGDĐT ngày 29/08/2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ y tế trường học năm học 2024-2025.

- Cửa Phòng Giáo dục và Đào tạo:

+ Công văn số 52/CV-TTYT ngày 05/09/2019 của TTYT TP Tây Ninh về việc Tuyên truyền phòng chống bệnh sốt xuất huyết.

+ Công văn phối hợp số 218/PGDĐT ngày 04/10/2019 của của PGDĐT TP Tây Ninh về việc Tăng cường công tác phòng chống bệnh sốt xuất huyết.

+ Công văn phối hợp số 75/CVPH-YT-GD ngày 13/12/2019 của TTYT TP Tây Ninh về việc Phối hợp tiêm bổ sung vắc xin Bạch hầu - Uốn ván.

+ Công văn số 254/PGDĐT ngày 17/12/2019 của PGDĐT TP Tây Ninh về việc Phối hợp tiêm bổ sung vắc xin Bạch hầu - Uốn ván.

+ Công văn số 24/PGDĐT ngày 30/01/2020 của PGDĐT TP Tây Ninh về việc Tổ chức phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona gây ra.

+ Kế hoạch số 02/KH-PGDĐT ngày 01/02/2020 của PGDĐT TP Tây Ninh về việc Phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona gây ra.

+ Kế hoạch số 39/KH-PGDĐT ngày 11/05/2020 của PGDĐT TP Tây Ninh về việc Bảo đảm an toàn thực phẩm năm 2020.

+ Kế hoạch số 51/KH-PGDĐT ngày 07/07/2020 của PGD Thành phố Tây Ninh về việc Triển khai thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/08/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong ngành Giáo dục.

+ Công văn phối hợp số 64/CVPH-YT-GD của TTYT Thành phố ngày 31/07/2020 về việc Phối hợp bổ sung vắc xin Uốn ván-bạch hầu.

+ Kế hoạch số 01/KH-PGDĐT ngày 12/01/2022 của Phòng Giáo dục và đào tạo TP Tây Ninh về việc Bảo đảm an toàn thực phẩm năm 2022.

+ Công văn số 160/PGDĐT ngày 31/05/2022 của Phòng Giáo dục và đào tạo TP Tây Ninh về việc Tăng cường phòng chống bệnh Tay chân miệng.

+ Kế hoạch số 04/KH-BCĐ ngày 22/04/2022 của ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh UBND Phường 2 về việc Triển khai chiến dịch tiêm vaccin phòng Covid-19 cho trẻ đủ từ 5 đến dưới 12 tuổi trên địa bàn Phường 2 năm 2022.

+ Công văn số 96/TTYT-PCDB ngày 05/09/2022 của TTYT Thành phố Tây Ninh về việc tuyên truyền phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết và tay chân miệng.

+ Công văn số 1757/KSBT-PCBTN ngày 05/12/2022 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật Tây Ninh về việc triển khai tiêm bổ sung vắc xin Bạch hầu – Uốn ván.

+ Công văn số 65/PGDĐT ngày 20/03/2023 của Phòng Giáo dục và đào tạo TP Tây Ninh về việc tăng cường biện pháp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục.

+ Công văn số 312/PGDĐT ngày 12/01/2022 của Phòng Giáo dục và đào tạo TP Tây Ninh về việc Tăng cường các biện pháp cấp bách phòng, chống bệnh đau mắt đỏ.

+ Công văn 380/PGDĐT ngày 15/11/2023 của Phòng Giáo dục và đào tạo TP Tây Ninh về việc Tổ chức tháng Hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS năm 2023.

+ Công văn 374/PGDĐT ngày 08/11/2023 của Phòng Giáo dục và đào tạo TP Tây Ninh về việc Hướng dẫn thực hiện phòng chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần.

+ Kế hoạch số 03/KH-PGDĐT ngày 11/01/2024 của Phòng Giáo dục và đào tạo TP Tây Ninh về việc Bảo đảm an toàn thực phẩm năm 2024 trong ngành giáo dục và đào tạo.

+ Kế hoạch số 87/KH-TTYT ngày 01/04/2024 của TTYT Thành phố Tây Ninh về việc Triển khai chiến dịch tẩy giun cho học sinh tiểu học trên địa bàn năm 2024.

+ Công văn 97/PGDDĐT ngày 01/04/2024 của Phòng Giáo dục và đào tạo TP Tây Ninh về việc tăng cường công tác phòng, chống bệnh Đại.

+ Công văn 122/PGDDĐT ngày 15/04/2024 của Phòng Giáo dục và đào tạo TP Tây Ninh về việc tăng cường công tác phòng, chống bệnh Lao.

+ Công văn 280/PGDDĐT ngày 18/07/2024 của Phòng Giáo dục và đào tạo TP Tây Ninh về việc tăng cường công tác phòng, chống bệnh Bạch hầu..

+ Kế hoạch số 45/KH-TTYT ngày 01/04/2024 của TTYT Thành phố Tây Ninh về việc Triển khai chiến dịch tẩy giun cho học sinh tiểu học trên địa bàn năm 2025.

+ Công văn 425/PGDDĐT ngày 24/10/2024 của Phòng Giáo dục và đào tạo TP Tây Ninh về việc Bảo đảm an toàn thực phẩm.

+ Công văn 014/PGDDĐT ngày 20/03/2025 của Phòng Giáo dục và đào tạo TP Tây Ninh về việc tăng cường công tác phòng, chống bệnh Sởi.

+ Công văn 38/TTYT ngày 19/02/2025 của TTYT Thành phố Tây Ninh về việc Phối hợp tiêm bổ sung vắc xin Uốn ván – bạch hầu cho học sinh lớp 2.

- Công tác chỉ đạo, triển khai của đơn vị: nhân viên y tế tham mưu Ban Giám hiệu xây dựng kế hoạch hoạt động y tế hằng năm và thành lập các ban như: Ban Chăm sóc sức khỏe học sinh; Ban Chỉ đạo vệ sinh an toàn thực phẩm; xây dựng Quy chế trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, vệ sinh an toàn thực phẩm...

III. Kết quả triển khai thực hiện

1. Quản lý và chăm sóc sức khỏe học sinh

- Nhà trường có thành lập Ban sức khỏe trường học, có lập kế hoạch hoạt động y tế của từng năm học. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ 01/1 năm vào đầu năm học đúng theo quy định Bộ Giáo dục và Bộ Y tế và phân loại sức khỏe học sinh. Lập sổ y bạ nha bạ, hồ sơ quản lý, theo dõi tình hình sức khỏe học sinh cho cả cấp học.

- Thực hiện sơ cứu, cấp cứu, chăm sóc sức khỏe ban đầu theo quy định hiện hành. Chuyển bệnh nhân đến cơ sở y tế trong những trường hợp cần thiết.

- Có cơ chế phối hợp với cơ sở y tế trong việc chăm sóc, điều trị đối với các học sinh mắc bệnh mãn tính.

- Có thông báo cho cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ của học sinh về tình hình sức khỏe học sinh. Có kế hoạch chăm sóc và điều trị cho học sinh có vấn đề sức khỏe.

- Trang thiết bị phòng y tế: Có phòng y tế rộng 56 m², tủ thuốc được trang bị các loại thuốc thiết yếu theo quy định; giường lưu bệnh, tủ lưu mẫu thức ăn, tủ lưu hồ sơ, có sổ quản lý dịch bệnh, và các loại sổ sách khác theo quy định.

- Hàng năm, nhân viên y tế các trường đều được tập huấn chuyên môn nghiệp vụ do Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Tây Ninh tổ chức.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giám sát, thống kê, báo cáo: GVCN cập nhật trên cơ sở dữ liệu ngành về kết quả kiểm tra sức khỏe của học sinh và đã triển khai ứng dụng công tác chuyển đổi số trong quản lý điều hành, thống kê báo cáo của nhà trường.

2. Đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích

- Thực hiện các quy định về việc bảo đảm an toàn phòng chống tai nạn, thương tích trong nhà trường. Phối kết hợp giáo viên lồng ghép vào các tiết dạy ngoại khóa cho học sinh trong nhà trường.

- Không có học sinh bị thương tích nặng phải nằm viện do tai nạn, thương tích xảy ra trong nhà trường.

- Báo cáo tình hình tai nạn thương tích của học sinh theo quy định.

3. Công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe

- Xây dựng nội dung truyền thông giáo dục sức khỏe học sinh về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, bệnh tật học đường, tập trung ưu tiên công tác phòng, chống dịch; chăm sóc mắt học đường; chăm sóc sức khỏe răng miệng; phòng, chống tật cong vẹo cột sống; phòng, chống giun sán, phòng chống HIV/AIDS, tai nạn thương tích, vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo hiểm y tế, và lối sống có hại cho sức khỏe.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe trong buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp hoặc trong các hoạt động ngoài giờ và học chính khóa cho học sinh.

- Xây góc tuyên truyền, giáo dục, tư vấn sức khỏe cho học sinh tại phòng y tế của nhà trường.

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng các tháng hành động do ngành Giáo dục, ngành Y tế và các ban ngành địa phương phát động.

4. Phòng chống các dịch bệnh truyền nhiễm

- Xây dựng kế hoạch triển khai các quy định về vệ sinh phòng chống bệnh truyền nhiễm và phối hợp với các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện.

- Thông tin, báo cáo kịp thời khi có dấu hiệu bệnh truyền nhiễm xảy ra trong trường học với các cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Phối hợp với các cơ sở y tế và các đơn vị có liên quan để triển khai các biện pháp phòng chống dịch kịp thời khi có dịch xảy ra.

5. Vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường

- Bảo đảm có sân chơi, sân tập và cây xanh trong sân trường và trong lớp học.
- Có các dụng cụ thu gom và xử lý rác theo quy định. Có thùng rác hoặc nơi chứa rác tập trung được che chắn. Mỗi phòng học, phòng làm việc phải được làm vệ sinh trước giờ học và có sọt chứa rác.
- Hệ thống cống, rãnh để dẫn thoát nước mưa, nước thải bảo đảm kín không rò rỉ, ú đọng gây ô nhiễm môi trường.
- Bảo đảm đủ số lượng, chất lượng nước uống và nước sinh hoạt cho học sinh, giáo viên trong nhà trường.
- Giáo viên, cán bộ, nhân viên, học sinh không hút thuốc lá trong nhà trường.
- Bảo đảm số lượng nhà tiêu, hố tiêu theo quy định. Bình quân từ 100 đến 200 học sinh trong một ca học có 1 hố tiêu (nam riêng, nữ riêng, giáo viên riêng, học sinh riêng).
- Nhà tiêu, hố tiêu phải bảo đảm vệ sinh theo quy định. Có khu vực rửa tay bằng xà phòng.

6. Vệ sinh an toàn thực phẩm

- Trường có bếp ăn bán trú riêng theo nguyên tắc một chiều theo đúng quy định.
- Có các hợp đồng cung cấp thực phẩm đầy đủ theo quy định.
- Hàng năm nhà trường tổ chức tập huấn cập nhật kiến thức an toàn vệ sinh thực phẩm cho bộ phận cấp dưỡng, phục vụ bếp ăn bán trú, căng tin trường học đồng thời được khám sức khỏe định kỳ đúng theo quy định của Bộ Y Tế.
- Thực hiện đúng các hồ sơ sổ sách quản lý bếp ăn bán trú theo đúng hướng dẫn.
- Trang thiết bị phục vụ cho bếp ăn bán trú đầy đủ, được sử dụng bằng inox 100%;
- Sử dụng nguồn nước cấp thủy đảm bảo vệ sinh, đảm bảo sức khỏe cho học sinh.
- Phòng ngủ của học sinh được bố trí riêng, yên tĩnh, được lắp đặt điều hòa nhiệt độ tạo cảm giác thoải mái cho học sinh trong giờ nghỉ trưa.
- Lưu mẫu thức ăn đúng theo quy định;
- Công tác kiểm tra vệ sinh môi trường, kiểm tra bếp ăn tập thể, căng tin và nhà vệ sinh luôn đảm bảo sạch sẽ.

7. Hoạt động nha học đường

- Phối hợp với trạm y tế phường tổ chức khám sức khỏe răng miệng định kỳ 1 lần/ năm và có kế hoạch điều trị sớm tại trường tránh biến chứng đạt 100%.
- Trường thực hiện chương trình giảng dạy Nha học đường và thực hiện giáo dục sức khỏe răng, miệng đưa vào kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục lồng ghép trong các tiết học chính khóa;
- Tổ chức tuyên truyền giáo dục chăm sóc sức khỏe răng, miệng cho học sinh thông qua việc tích hợp giáo dục trong các môn học và các hoạt động ngoại khoá như: cách chải răng, cách phòng tránh các bệnh về răng, phòng chống sâu răng, phòng bệnh nha chu.

8. Công tác Chữ thập đỏ

- Trường thành lập Ban chấp hành hội đã có kế hoạch xây dựng và phát triển Đội thanh thiếu niên Chữ thập đỏ và tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động nhân đạo, các phong trào tương thân tương ái, đồng thời trang bị các phương tiện bảo đảm cho hoạt động chữ thập đỏ; đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú nhằm giúp cho cán bộ, hội viên, thanh thiếu niên Chữ thập đỏ hiểu sâu sắc hơn về các hoạt động nhân đạo của Hội, từ đó tự nguyện tham gia công tác Hội;
- Công tác chăm sóc sức khỏe được quan tâm và thực hiện tốt, các trường đều có góc y tế, tủ thuốc sơ cấp cứu, các dụng cụ sơ cứu ban đầu; công tác cứu trợ nhân đạo được các Hội chữ thập đỏ trường học quan tâm, hoạt động hiệu quả. Nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn đã được Hội chữ thập đỏ nhà trường giúp đỡ tạo điều kiện để các em vươn lên trong học tập thông qua các hoạt động như: giúp bạn vượt khó, hỗ trợ học bổng, quyên góp giúp đỡ học sinh nghèo, hiếu học, tham gia cứu trợ đồng bào bị lũ lụt, thiên tai, phát huy tinh thần tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách.

9. Công tác bảo hiểm y tế học sinh

- Phối hợp với bảo hiểm xã hội tuyên truyền, giáo dục, tư vấn các vấn đề liên quan đến sức khỏe cho học sinh, giáo viên, cán bộ, nhân viên nhà trường và cha mẹ học sinh, vận động học sinh tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện đạt 100%.

10. Công tác phối hợp y tế và giáo dục

- Phối hợp với cơ sở y tế, các đơn vị liên quan tại địa phương, các đơn vị, tổ chức, đoàn thể trong trường triển khai, thực hiện các hoạt động y tế trường học và các hoạt động y tế khác, xây dựng môi trường trường học lành mạnh, an toàn.
- Phối kết hợp với trạm y tế phường tổ chức khám định kỳ và phân loại sức khỏe cho học sinh 1 lần/ 1 năm đạt 100%.

- Phối kết hợp với trạm y tế phường tổ chức các cuộc tuyên truyền sức khỏe, vệ sinh học đường, vệ sinh môi trường, phòng chống các dịch bệnh: sốt xuất huyết, tay chân miệng, sởi – rubella bệnh tật học đường, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống HIV/AIDS, các bệnh truyền nhiễm và thực hiện các hoạt động y tế trường học.

11. Kiểm tra, giám sát, đánh giá vệ sinh trường học

Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 12/05/2016 về Quy định về công tác y tế trường học.

12. Kinh phí thực hiện y tế trường học

- Bố trí kinh phí từ nguồn kinh phí cho sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo hằng năm của các cơ sở giáo dục theo phân cấp ngân sách hiện hành.

- Bố trí kinh phí từ nguồn kinh phí được để lại từ Quỹ khám chữa bệnh bảo hiểm y tế của học sinh theo quy định hiện hành.

IV. Đánh giá chung

1. Kết quả nổi bật

- Triển khai nghiêm túc và thực hiện đầy đủ các văn bản về y tế trường học theo chỉ đạo của các cấp. Phối hợp chặt chẽ với Trạm y tế trong việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh.
- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phòng chống dịch bệnh. Thực hiện tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm tại bếp ăn tập thể, căng tin nhà trường, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm cũng như dịch bệnh trong nhà trường.

2. Hạn chế, vướng mắc

Không

2. Nguyên nhân của hạn chế (khách quan, chủ quan)

Không

V. Kiến nghị, đề xuất

Không

Trên đây là báo cáo kết quả công tác y tế trường học và chăm sóc sức khỏe học sinh giai đoạn 2019 – 2025 của trường Tiểu học Kim Đồng./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (báo cáo);
- Lưu VT, YT.

HIỆU TRƯỞNG

Mai Thị Thanh Xuyên

Phụ lục 2 (Đánh dấu vào ô có hoặc ô không)



BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ

**Công tác y tế trường học và chăm sóc sức khỏe học sinh
giai đoạn 2019 – 2025**

1. Công tác rà soát và sắp xếp lại đội ngũ, xây dựng cơ chế quản lý, phương thức hoạt động và mô hình thực hiện công tác y tế trường học gắn với y tế cơ sở trên địa bàn

1.1. Thực hiện rà soát, sắp xếp đội ngũ nhân viên y tế trường học (YTTH) trong cơ sở giáo dục (CSGD)

Nội dung		
CSGD thực hiện rà soát, sắp xếp lại đội ngũ nhân viên YTTH	☒ Có	☐ Không
CSGD đã xây dựng cơ chế quản lý và phương thức hoạt động YTTH phù hợp với điều kiện thực tiễn	☒ Có	☐ Không

1.2. CSGD bố trí nhân viên YTTH

Nội dung		
Trường có nhân viên chuyên trách YTTH	☒ Có	☐ Không
Trường có nhân viên/giáo viên kiêm nhiệm công tác YTTH	☐ Có	☒ Không
Trường có nhân viên YTTH có trình độ chuyên môn y tế từ trung cấp trở lên	☒ Có	☐ Không
Trường ký hợp đồng với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện	☐ Có	☒ Không

2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác y tế trường học, chăm sóc sức khỏe học sinh trong trường học

2.1. Điều kiện về phòng y tế, trang thiết bị, thuốc thiết yếu trong trường học

Nội dung		
Trường có phòng y tế riêng	☒ Có	☐ Không
Phòng y tế có ít nhất 1 giường theo dõi bệnh nhân	☒ Có	☐ Không
Phòng y tế có đủ trang thiết bị, dụng cụ sơ cấp cứu thông thường	☒ Có	☐ Không
Phòng y tế có đủ thuốc thiết yếu	☒ Có	☐ Không
Trường bảo đảm điều kiện thực hiện công tác YTTH, chăm sóc SKHS theo quy định (đủ các nội dung trên)	☒ Có	☐ Không

2.2. Nước uống và nước sinh hoạt trong trường học

Nội dung		
Trường đảm bảo đủ nước uống cho học sinh	☒ Có	☐ Không
Trường thực hiện các biện pháp bảo đảm chất lượng nước uống theo quy định của Bộ Y tế	☒ Có	☐ Không
Trường bảo đảm đủ nước sinh hoạt cho học sinh	☒ Có	☐ Không
Trường thực hiện các biện pháp bảo đảm chất lượng nước sạch theo quy định của Bộ Y tế	☒ Có	☐ Không
Trường cung cấp đủ nước uống, nước sinh hoạt bảo đảm chất lượng cho HS (đủ các nội dung trên)	☒ Có	☐ Không

2.3. Nhà vệ sinh học sinh

Nội dung		
Trường có nhà vệ sinh cho nam, nữ riêng biệt	☒ Có	☐ Không
Trường bảo đảm số học sinh trung bình/ 1 bệ xí theo quy định	☒ Có	☐ Không
Trường có nhà VS bảo đảm hợp VS (có nước sạch, xà phòng rửa tay, thường xuyên sạch sẽ, khô ráo, không có mùi hôi...)	☒ Có	☐ Không

2.4. Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích (theo quy định của BGDDT)

Nội dung		
Trường đạt tiêu chuẩn trường học an toàn, phòng chống TNTT	☒ Có	☐ Không
Trường bảo đảm ít nhất có 75% số phòng học đạt yêu cầu chiếu sáng	☒ Có	☐ Không
Trường phổ thông bảo đảm bố trí bàn ghế phù hợp với chiều cao HS, với HS khuyết tật	☒ Có	☐ Không

3. Công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học

Nội dung		
Trường có bố trí ít nhất 1 khu vực bảo đảm trang thiết bị, dụng cụ cần thiết cho GDTC, HĐTT theo quy định	☒ Có	☐ Không
Trường tổ chức hoạt động vận động thể lực phù hợp cho HS thông qua hoạt động thể thao ngoại khóa, câu lạc bộ thể thao	☒ Có	☐ Không
Trường phổ thông tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực HS theo quy định	☒ Có	☐ Không
Trường định kỳ tổ chức thi đấu thể thao theo quy định	☐ Có	☒ Không
Trường phổ thông có đủ giáo viên GDTC và được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ	☐ Có	☒ Không

4. Công tác quản lý về sức khỏe học sinh, dinh dưỡng học đường, tổ chức bữa ăn bán trú bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và an toàn thực phẩm trong trường học

4.1. Quản lý, thực hiện kiểm tra sức khỏe học sinh (SKHS) đầu năm học theo quy định

Nội dung		
Trường tổ chức kiểm tra SKHS đầu năm	☒ Có	☐ Không
Trường tổ chức đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng cho học sinh	☒ Có	☐ Không
Trường tổ chức đo thị lực cho học sinh	☒ Có	☐ Không
Trường có thông báo kết quả kiểm tra sức khỏe cho cha mẹ học sinh	☒ Có	☐ Không
Trường thực hiện kiểm tra sức khỏe đầu năm học theo quy định (đủ các nội dung trên)	☒ Có	☐ Không

4.2. Đánh giá phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ về bệnh không lây nhiễm, sức khỏe tâm thần ở học sinh

Nội dung		
----------	--	--

Trường tổ chức đánh giá tình trạng hút thuốc lá ở học sinh	☐ Có	☒ Không
Trường tổ chức đánh giá tình trạng sử dụng rượu bia ở học sinh	☐ Có	☒ Không
Trường tổ chức đánh giá hoạt động thể lực ở học sinh	☒ Có	☐ Không
Trường tổ chức đánh giá thói quen, hành vi dinh dưỡng ở học sinh	☒ Có	☐ Không
Trường tổ chức theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng ở học sinh theo quy định	☒ Có	☐ Không
Trường có sàng lọc sức khỏe tâm thần, khó khăn tâm lý ở học sinh	☒ Có	☐ Không
Trường thực hiện đánh giá yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm, sức khỏe tâm thần đầy đủ (đủ các nội dung trên)	☒ Có	☐ Không

4.3. Quản lý về dinh dưỡng học đường, tổ chức bữa ăn bán trú bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và an toàn thực phẩm trong trường học

Nội dung		
Trường tổ chức giáo dục dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn cho HS	☒ Có	☐ Không
Trường tổ chức bữa ăn bán trú bảo đảm các điều kiện vệ sinh, an toàn thực phẩm theo quy định	☒ Có	☐ Không
Trường có căng tin bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định	☒ Có	☐ Không
Trường xây dựng thực đơn đáp ứng khuyến nghị của Bộ Y tế về bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi, đa dạng thực phẩm	☒ Có	☐ Không

5. Mô hình điểm, các dự án về bảo đảm dinh dưỡng hợp lý kết hợp với tăng cường hoạt động thể lực cho học sinh

Nội dung		
Trường thực hiện mô hình bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em mầm non, học sinh	☒ Có	☐ Không

6. Công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe cho học sinh

6.1. Xây dựng nội dung truyền thông, giáo dục sức khỏe cho học sinh

Nội dung		
Trường có xây dựng nội dung truyền thông giáo dục sức khỏe cho HS	☒ Có	☐ Không
Trường có lồng ghép truyền thông giáo dục SK trong môn học, hoạt động giáo dục	☒ Có	☐ Không
Trường có xây dựng nội dung truyền thông về dinh dưỡng hợp lý kết hợp tăng cường hoạt động thể lực	☒ Có	☐ Không
Trường có sự phối hợp với y tế cơ sở trong truyền thông giáo dục sức khỏe cho học sinh	☒ Có	☐ Không

6.2. Tổ chức truyền thông giáo dục sức khỏe cho học sinh

Nội dung	Số lượng
Tổng số học sinh toàn trường	
	Số lượng
	1415

HS được truyền thông, giáo dục SK và nâng cao kiến thức phòng, chống bệnh, tật học đường, bệnh không lây nhiễm, SK tâm thần	Tỷ lệ %	100%
HS (phổ thông) được phổ biến, tư vấn về SK tâm thần, tâm sinh lý lứa tuổi	Số lượng	0
	Tỷ lệ %	0
HS được truyền thông phòng chống tác hại của thuốc lá	Số lượng	0
	Tỷ lệ %	0
HS được truyền thông phòng chống tác hại của rượu/ bia	Số lượng	0
	Tỷ lệ %	0

7. Công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân viên YTTH chuyên trách và kiêm nhiệm

7.1. Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên, nhân viên y tế trường học

Thông tin		Số lượng
Tổng số CBQL cơ sở giáo dục	Số lượng	3
Số CBQL được tập huấn về chăm sóc, bảo vệ, quản lý sức khỏe HS trong trường học	Số lượng	3
	Tỷ lệ %	100%
Tổng số nhân viên y tế trường học	Số lượng	1
Nhân viên y tế trường học được tập huấn về chăm sóc, bảo vệ, quản lý sức khỏe HS trong trường học	Số lượng	1
	Tỷ lệ %	100%
Nhân viên YTTH được tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên về y tế trường học	Số lượng	1
	Tỷ lệ %	100%
Nhân viên y tế trường học được bồi dưỡng, cấp chứng chỉ theo quy định tại Thông tư số 28/2023/TT-BYT ngày 29/12/2023	Số lượng	1
	Tỷ lệ %	100%
Nhân viên y tế trường học được bồi dưỡng, cấp chứng nhận theo quy định tại Quyết định số 4202/QĐ-BGDĐT ngày 13/12/2022	Số lượng	0
	Tỷ lệ %	0

7.2. Nhân viên y tế trường học và nhân viên làm việc tại bếp ăn tập thể trong trường học

Thông tin		Số lượng
Nhân viên y tế trường học được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về dinh dưỡng hợp lý kết hợp với tăng cường hoạt động thể lực, phòng, chống bệnh không lây nhiễm	Số lượng	01
	Tỷ lệ %	100%
Tổng số giáo viên/nhân viên làm việc tại bếp ăn tập thể trong CSGD	Số lượng	0
Giáo viên/ nhân viên làm việc tại bếp ăn tập thể trong CSGD được truyền thông, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về dinh dưỡng hợp lý và ATTP	Số lượng	0
	Tỷ lệ %	
Tổng số giáo viên	Số lượng	58

Giáo viên được truyền thông về lợi ích dinh dưỡng hợp lý và hoạt động thể lực đối với việc phòng, chống bệnh không lây nhiễm	Số lượng	
	Tỷ lệ %	100%

8. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giám sát, thống kê, báo cáo

Nội dung		
Trường áp dụng phần mềm quản lý, theo dõi, thống kê, đánh giá về sức khỏe HS	☒ Có	☐ Không
Trường áp dụng các phần mềm đánh giá tình trạng dinh dưỡng và phần mềm xây dựng thực đơn cho HS	☒ Có	☐ Không
Cán bộ quản lý, GV được tập huấn để sử dụng phần mềm quản lý, theo dõi, thống kê đánh giá sức khỏe HS	☒ Có	☐ Không
Nhân viên y tế trường học được tập huấn để sử dụng phần mềm quản lý, theo dõi, thống kê đánh giá sức khỏe HS	☐ Có	☒ Không

9. Công tác huy động nguồn lực, bố trí kinh phí và đẩy mạnh xã hội hóa

Nội dung		
Trường có nguồn kinh phí trích lại từ BHYT dành cho chăm sóc sức khỏe ban đầu đối với HS	☒ Có	☐ Không
Trường bố trí kinh phí hoạt động YTTH từ ngân sách dành cho sự nghiệp giáo dục, y tế hằng năm	☐ Có	☒ Không

10. Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo theo quy định

Hàng năm được địa phương kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình/ Đề án		
Đề án 41	☐ Có	☒ Không
Chương trình Sức khỏe học đường	☒ Có	☐ Không
Chương trình Y tế trường học	☒ Có	☐ Không
Trường học báo cáo đủ việc triển khai các nội dung theo quy định	☒ Có	☐ Không

